

Nghiên cứu bảo tồn và truyền dạy nghề chế tác Khèn Mông trên cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

Lê Cẩm Ly*

*TS. Viện Nghiên cứu Văn hoá, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội

Received: 27/11/2023 Accepted: 3/12/2023 Published: 8/12/2023

Abstract: Many years have passed, the conservation and preservation of the beauty of the Khen tree of the Mong people has been paid attention to by Ha Giang authorities at all levels. Classes for singing Mong ethnic folk songs and classes for making and dancing Mong Khen were born. With the hope that through these classes, Mong ethnic children will not only learn more about the history and value of the Khen tree. Besides, they also know how to make and play the flute, contributing to preserving the cultural identity of their people

Keywords: Preserving, promoting, teaching, crafting Khen Mong, Dong Van Stone Plateau, Ha Giang province

1. Đặt vấn đề

Trong kho tàng văn hóa truyền thống của người Mông, Khèn là một nhạc cụ có vị trí quan trọng, tạo nên nét văn hóa đặc sắc của đồng bào Mông, chứa đựng GTVH và dấu ấn lịch sử tộc người Mông. Khèn Mông độc đáo bởi hình dạng, cấu tạo và chức năng tạo âm thanh của nó. Đi đâu đó trên những con đường đồi núi uốn quanh, sẽ bắt gặp những hình ảnh chiếc khèn đựng trong quây tấu theo chân người Mông dong duỗi xuống chợ phiên. Dù đi đâu, người Mông cũng mang theo chiếc khèn bên mình, nó gần như là một phần không thể tách rời trong cuộc sống hàng ngày của họ. Không chỉ có vậy, tiếng khèn còn xuất hiện ở trong những ngày hội Xuân, khi Tết đến xuân về, những cánh hoa đào, hoa lê bung nở khắp núi rừng, tiếng khèn vui tươi, rộn ràng lại cất lên trên khắp bản người Mông. Theo người Mông, người nào vừa biết thổi khèn, vừa biết giao tiếp đối đáp tốt thì càng dễ lấy vợ, lấy chồng bởi vị trí “thầy khèn” có vai trò rất quan trọng trong các đám, lễ của người Mông.

Năm 2015, “Nghệ thuật khèn Mông” đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian.

2. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu được đánh giá tại Cao nguyên đá (CND) Đồng Văn có diện tích gần 2.350km², nằm trải rộng trên địa bàn 4 huyện vùng cao của tỉnh Hà Giang gồm Quản Bạ, Yên Minh, Mèo Vạc và Đồng Văn. Đây là địa bàn cư trú chủ yếu của người Mông. Những năm qua, cùng với các chính sách đầu tư phát triển kinh tế giúp người dân xóa đói, giảm nghèo, tỉnh Hà Giang đã có nhiều chương trình, đề án, giải pháp

bảo tồn và phát huy các GTVH truyền thống của đồng bào dân tộc Mông, trong đó có làng nghề chế tác khèn Tả Cồ Ván.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Giang nói chung và CND Đồng Văn nói riêng có nhiều làng nghề chế tác khèn Mông nhưng thôn Tả Cồ Ván thuộc xã Hồ Quảng Phìn, huyện Đồng Văn (xã cách trung tâm huyện hơn 40 km), làng nghề được chính quyền lựa chọn là một trong những làng nằm trong diện quy hoạch, khôi phục các làng nghề truyền thống. Cả thôn có 128 gia đình người Mông sinh sống thì có gần 30 hộ thường xuyên làm khèn để bán. Người dân thôn Tả Cồ Ván đã có hơn 30 năm truyền thống làm nghề.

2.1. Làng nghề Tả Cồ Ván bảo tồn và phát huy các GTVH các dân tộc (GTVHCDT)

Việc bảo tồn và phát huy các GTVHCDT được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Giang và các cấp, các ngành cụ thể hóa từ công tác chỉ đạo, đến việc triển khai thực hiện hiệu quả tại cơ sở. Ngày 29/3/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 62 – CTr/TU về phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2013 – 2020; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 26/7/2013 triển khai thực hiện Chương trình số 62 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ đạo các cấp, các ngành gắn công tác phát triển du lịch với việc khai thác, bảo tồn các GTVH; các địa phương đầu tư khôi phục các làng nghề truyền thống, các lễ hội.

Kể từ khi CND Đồng Văn được Unesco công nhận là Công viên Địa chất toàn cầu (ngày 3/10/2010), mỗi năm có hàng trăm ngàn lượt du khách đến vùng đất này để trải nghiệm, tìm hiểu, khám phá những GTVH gắn liền với đời sống của người dân bản địa, các GTVH của đồng bào dân tộc Mông, trong đó có nghề

chế tác khèn.

Lãnh đạo các cấp của tỉnh Hà Giang đều chú trọng phát triển văn hóa du lịch phải gắn với phát triển kinh tế-xã hội của từng vùng, từng địa phương; xây dựng các làng văn hóa du lịch tiêu biểu gắn với xây dựng nông thôn mới; chú trọng bảo tồn, phát huy các nghề thủ công truyền thống và các sản phẩm du lịch phong phú, độc đáo.

2.2. Một số khó khăn trong chế tác, bảo tồn, phát huy nghề làm khèn Mông

Việc chế tác khèn Mông đòi hỏi cả một bề dày kinh nghiệm cùng với sự khéo léo của đôi tay, con mắt ước lượng tinh tường.

Khèn Mông có 6 ống làm từ 1 loại trúc gắn trên 1 cái bầu bằng gỗ khoét rỗng, kết nối bằng nhựa cây và vỏ cây đào rừng. Thứ duy nhất từ kim loại là lam đồng (lưỡi gà). Mọi công đoạn đều làm thủ công với những dụng cụ đồng bào tự chế. Bầu đàn thường được làm từ loại gỗ thông như thông đá, kim giao hoặc pơ mu. Chế tác khèn cũng vô cùng độc đáo, không có quy chuẩn chung. Các nghệ nhân làm khèn đều đo bằng tay, ngắm bằng mắt để chế tác, không có nguyên tắc chung nhưng để có được cây khèn ưng ý, thời được đúng các làn điệu dân ca Mông, cần sự khéo léo, kiên nhẫn và kinh nghiệm.

Để hoàn thành một chiếc khèn phải mất 8-10 ngày công. Trong đó nguyên liệu để làm khèn như: Gỗ để làm thân khèn, vỏ cây đào rừng để tạo thành các giống quấn quanh thân khèn, lưỡi đồng đều phải đặt mua ở các huyện Quản Bạ, Yên Minh...cũng rất hiếm. Chỉ có nguyên liệu làm giống khèn là thân cây trúc thì không phải mua vì bà con tự trồng được. Đó là bởi nơi đây được xem là cái nôi của nghề làm khèn Mông.

Ông trúc và gỗ thông đá phải qua công đoạn sơ chế, hong trên gác bếp vài ngày cho thật khô, vừa chống mối mọt, vừa để cây khèn không bị cong vênh khi thời tiết thay đổi. Sấy gỗ như vậy cũng giúp cho cây khèn có độ chính xác cao khi ghép các mảnh gỗ vào nhau vừa khít, “đổ nước vào không có giọt nào rỉ ra”. Sau khi sấy gỗ, nghệ nhân dùng con dao Mông lưỡi cong vút bỏ đôi miếng gỗ, khoét lòng máng để gọt bầu khèn. Tỉ mỉ từng chút một, hai nửa bầu khèn được gọt rất khéo, khi ghép vào nhau chính xác đến từng ly. Công đoạn bào và gọt gỗ chiếm thời gian hai ngày.

Theo nghệ nhân Mua Sính Pó, một trong những khâu khó nhất của việc làm khèn là đục các lỗ định âm trên thân khèn để cắm 6 ống trúc. Lỗ khoét phải được tính toán vừa khít các ống trúc có đường kính khác nhau, nếu sai một ly, âm thanh sẽ bị lệch, tệ hơn

là không có tiếng. Còn các ống trúc phải sắp xếp độ dốc hợp lý, vừa để dáng khèn đẹp, vừa cho âm thanh chuẩn.

Khâu cuối cùng là đặt các lá đồng vào ống khèn, cũng là khâu khó nhất. Lá đồng được coi là thanh quản của cây khèn, trước kia phần lớn người Mông tự làm bằng cách tán mỏng các miếng đồng, nhưng gần đây họ có thể mua sẵn ngoài chợ.

Khi cây khèn được chế tác xong, người nghệ nhân phải đổ nước vào thân và ống khèn, nếu nước không chảy ra ở đường ghép và các lỗ khoét, cây khèn mới đạt chuẩn.

Dù đang mang lại nguồn thu nhập cho nhiều hộ gia đình, song người chế tác khèn ở thôn Tả Cồ Ván còn trầm trở vì thiếu nguồn nguyên liệu tại chỗ. Để có thể chế tác được cây khèn bà con trong thôn phải đặt mua từ Yên Minh, Quản Bạ.

Một vấn đề nữa là nghệ nhân làm khèn ở đây đều đã cao tuổi, ông Mua Chứ Sì, tâm sự: “để nghề chế tác khèn phát triển thì chỉ hy vọng vào lớp trẻ yêu nghề, yêu truyền thống của dân tộc. Nhưng người trẻ bây giờ không chuyên tâm vào việc học nghề mấy”. **Đó là chưa kể** “cái nghiệp làm khèn nó khác với cày ruộng, khác với chăn nuôi dê bò, cũng khác với cạy đá xếp nương ngô, nương bí. Nếu không yêu, không thích tiếng khèn từ nhỏ, không say cái nóng gió gọi người yêu, không say những chợ phiên có bầu trời lộn ngược khi nhảy khèn chống vai xuống đất, giơ chân lên trời “trồng cây chuối” thì không bao giờ làm được”. Hơn nữa, do các hộ chế tác khèn một cách nhỏ lẻ nên khó kiểm soát về mặt chất lượng; các dụng cụ làm khèn đều thô sơ khiến thời gian làm sản phẩm còn chậm.

Có thể thấy làng nghề chế tác khèn Tả Cồ Ván đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của lãnh đạo huyện, xã như việc mở lớp đào tạo chế tác khèn ngay tại thôn như đã nói phía trên hay việc tôn vinh các nghệ nhân của thôn (nghệ nhân Sùng Mí Pó được đề nghị Hội đồng cấp tỉnh tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ năm 2019). Tuy nhiên, các nghệ nhân nơi đây vẫn rất cần các cấp lãnh đạo có những chính sách hỗ trợ toàn diện hơn như: đầu tư khâu làm bao bì, hộp đựng khèn để vận chuyển khèn đi xa; quy hoạch vùng trồng nguyên liệu tại chỗ để đảm bảo việc chế tác khèn được bền vững...

2.5. Khèn Mông được truyền dạy cho các thế hệ

Những năm gần đây, trước tác động của đời sống và văn hóa hiện đại, nghề làm khèn của đồng bào dân tộc Mông đang dần bị mai một. Những người cao tuổi thì đã già yếu, còn thế hệ trẻ ít ai theo học và giữ nghề. Trước nguy cơ đó, được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, nhiều tổ hợp tác sản xuất khèn Mông ra đời,

nhiều lớp truyền dạy làm khèn được mở ra, giữ gìn nghề truyền thống gắn với việc phát triển du lịch đã thu hút nhiều người trẻ tuổi theo nghề.

Ông Mua Sinh Pó, một nghệ nhân làm khèn H'Mông ở thôn Tả Cồ Ván, xã Hồ Quảng Phìn (huyện Đồng Văn) cho biết để làm một cây khèn, phải bỏ ra rất nhiều tâm sức. Bao nhiêu năm qua từ thời trai trẻ, đến nay tuổi đã già, nhưng ông vẫn luôn bảo tồn, gìn giữ và phát triển nghề làm khèn H'Mông. Không chỉ truyền nghề cho con, cháu trong gia đình, ông còn thường xuyên dạy, bảo ban các cháu ở các bản làng gần xa biết cách làm khèn H'Mông. Các con, cháu của ông luôn tâm niệm là người H'Mông thì phải biết làm khèn H'Mông, như vậy mới lưu giữ được nghề truyền thống từ bao đời nay trên Cao nguyên đá.

Bên cạnh đó, UBND huyện Đồng Văn cũng chỉ đạo Trung tâm Dạy nghề huyện mở lớp dạy nghề kỹ thuật làm khèn ngay tại thôn Tả Cồ Ván. Lớp học thu hút 32 học viên là người dân tộc Mông, sinh ra và lớn lên tại Tả Cồ Ván, ít nhiều có ảnh hưởng từ cha, ông về chế tác khèn Mông. Hiện nay, nhiều đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh đã tự tìm về nơi đây để học chế tác khèn.

Ông P.Q.L, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đồng Văn cho biết, Hiện nay, trên địa bàn huyện Đồng Văn có khá nhiều nghệ nhân chế tác khèn Mông, đặc biệt là ngày càng nhiều bạn trẻ tham gia chế tác khèn. Huyện cũng đã phối hợp với các Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức truyền dạy nghề làm khèn cho thế hệ trẻ. Hiện nay, một số em học sinh đã có thể chế tác được khèn.

Em Tủa, ở thôn Tả Lùng B, xã Văn Chải, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang tâm sự: “Thổi khèn Mông đã khó, để làm được khèn Mông còn khó hơn, nhưng em rất thích và đam mê tiếng khèn của dân tộc mình. Em ước mơ trở thành người thổi khèn tốt, là một nghệ nhân làm khèn giỏi”.

Ông L.T.M, Trưởng Ban quản lý Công viên địa chất toàn cầu CNĐ Đồng Văn cũng cho biết, để giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc của vùng CNĐ Đồng Văn, trong đó nổi bật là cây khèn của đồng bào Mông, tỉnh Hà Giang đã nỗ lực triển khai mở các lớp truyền dạy, chế tác khèn Mông hàng năm ở trên cao nguyên đá: “Lớp học vừa truyền dạy kỹ thuật chế tác khèn Mông, khôi phục và gìn giữ, bảo tồn được nét văn hoá truyền thống của đồng bào mình, vừa tạo sinh kế cho người dân. Với cách làm đó sẽ góp phần giữ gìn nét văn hoá bao đời nay của đồng bào Mông, đồng thời giới thiệu những giá trị văn hoá của người dân nơi đây với bạn bè gần xa. Cây khèn cũng là món quà du lịch cho du khách lựa chọn khi lên

với Công viên địa chất toàn cầu CNĐ Đồng Văn. Nhờ vậy, đời sống người dân địa phương được cải thiện đáng kể”.

Nhiều năm trôi qua, việc bảo tồn và gìn giữ nét đẹp cây khèn của đồng bào Mông được các cấp chính quyền Hà Giang quan tâm thực hiện. Các lớp dạy hát lán dân ca dân tộc Mông và lớp dạy chế tác, múa khèn Mông ra đời. Với mong muốn qua các lớp học này, con em đồng bào dân tộc Mông không những biết thêm về lịch sử, giá trị của cây khèn. Mà bên cạnh đó còn biết chế tác khèn, thổi khèn, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc mình

3. Kết luận

Cây khèn mang ý nghĩa sâu sắc đối với đời sống tinh thần của người H'mông. Đây chính là bản sắc văn hóa, là công cụ giao lưu với thế giới thần linh, mang âm nhạc về với muôn phương. Đến Hà Giang, sẽ nghe thấy tiếng khèn của những chàng trai bản du dương trong gió. Và dù có trải qua bao nhiêu năm tháng thì làng nghề làm khèn Hà Giang vẫn luôn được đồng bào nơi đây yêu quý và gìn giữ. Họ thổi khèn để biểu lộ tâm tư, tình cảm giấu kín trong lòng. Mỗi khi nghe tiếng khèn người Mông như quên đi bao vất vả và lo toan của cuộc sống hằng ngày. Có thể nói, nếu ví tiếng khèn có một sức mạnh tinh thần diệu kỳ. Thì nghề nhân chế tác ra cây khèn Mông chính là những người có “quyền năng” huyền bí. Chính nhờ học đã nắm bắt được cái hồn cốt của bản sắc văn hóa của dân tộc để tạo nên “báu vật Khèn” của người Mông.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Quang Tuấn Hoàng (2018), “Vua khèn H'mông trên cao nguyên đá”, Đi bán đăm mê – Những câu chuyện khởi nghiệp, NXB Tổng hợp Thành phố HCM.
2. Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Liên, Hồ Huyền Trang (2012), *Tìm hiểu tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch Hà Giang*, Đề tài nghiên cứu khoa học ngành Kinh tế - Xã hội, Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm, Khoa Địa lý.
3. Lê Văn Minh (2019), *Bảo tồn và phát huy kỹ thuật chế tác khèn truyền thống của người Mông xã Nà Pó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*, Tạp chí Khoa học xã hội, số 15, tr.79 – 86.
4. *Vấn đề yêu nghề làm Khèn Mông* (23/05/2012), Trang thông tin du lịch huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, <http://dongvan.gov.vn/van-yeu-nghe-lam-khen-mong/>
5. *Huyện Đồng Văn (Hà Giang): Duy trì và phát huy thế mạnh làng nghề truyền thống* (09/01/2020), Tạp chí điện tử Làng nghề Việt Nam, <https://www.langnghieviet.com.vn>